

Số: *178* /TB-UBND

Hung Yên, ngày *28* tháng 7 năm 2011

THÔNG BÁO

Về việc thu hồi đất tại các xã: Đào Dương, Tân Phúc, Vân Du, Xuân Trúc, Bãi Sậy - huyện Ân Thi để thực hiện dự án Đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Hưng Yên (giai đoạn II)

Thực hiện Luật Đất đai ngày 26/11/2003; các Nghị định: số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật Đất đai, số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1621/QĐ-TTg ngày 29/11/2007 về một số cơ chế, chính sách thí điểm đầu tư dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội- Hải Phòng; số 938/QĐ-TTg ngày 01/7/2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1621/QĐ-TTg ngày 29/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách thí điểm đầu tư dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội- Hải Phòng; Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hưng Yên tại Tờ trình số 353/TTr-TNMT ngày 07/7/2011 về việc thu hồi đất tại các xã: Đào Dương, Tân Phúc, Vân Du, Xuân Trúc, Bãi Sậy - huyện Ân Thi để thực hiện dự án Đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Hưng Yên (giai đoạn II); UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý thu hồi đất để thực hiện dự án Đường ô tô cao tốc Hà Nội-Hải Phòng đoạn qua tỉnh Hưng Yên (giai đoạn II), với các nội dung:

- Diện tích thu hồi khoảng **205.931 m²** (*Hai trăm linh năm nghìn chín trăm ba mươi một mét vuông*) đất, trong đó: 41.038 m² thuộc địa phận xã Đào Dương, 41.632m² thuộc địa phận Tân Phúc, 12.654 m² thuộc địa phận xã Vân Du, 2.260m² thuộc địa phận xã Xuân Trúc, 108.347 m² thuộc địa phận xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi.

Vị trí khu đất thu hồi tại các thửa số: 143, 111, 142, 149, 158, 140, 152, 139, 138, 137, 130, 111, 135, 132, 133, 64, 134, 183 thuộc tờ bản đồ địa chính số 40, tỷ lệ 1/1000; các thửa số: 101, 102, 109, 115, 121, 99, 77, 92, 107, 220, 97, 112, 91, 108, 67, 95, 85, 104, 123, 125, 137, 131, 219, 132, 138, 129, 144, 140, 148, 147, 157, 162, 186, 187, 156, 166, 171, 170, 155, 168, 180 thuộc tờ bản đồ ảnh hàng không số 09, tỷ lệ 1/2000; các thửa số: 64, 27, 80, 82, 89, 74, 90, 55, 86,

93 thuộc tờ bản đồ ảnh hàng không số 09(2), tỷ lệ 1/2000; các thửa số: 47, 68, 69, 64, 79, 292, 51, 55, 91, 62, 61, 72, 293, 295, 60, 31, 49, 71, 59, 48, 54, 300, 307, 148, 137, 133, 138, 128, 164, 157 thuộc tờ bản đồ ảnh hàng không số 10, tỷ lệ 1/2000; các thửa số: 72, 192 thuộc tờ bản đồ ảnh hàng không số 11, tỷ lệ 1/2000 xã Đào Dương; các thửa số: 19, 20, 24 thuộc tờ bản đồ địa chính số 14, tỷ lệ 1/1000; các thửa số: 137, 144, 266, 99, 92, 131, 109, 110 thuộc tờ bản đồ ảnh hàng không số 02, tỷ lệ 1/2000; các thửa số: 21, 224, 4, 7, 23, 24, 14, 28, 29, 58, 59, 60, 64, 65, 66, 61, 73, 78, 46, 45, 29, 85, 79, 80, 67, 62, 47, 220, 84, 88, 103, 104, 102, 219, 212, 213, 76 thuộc tờ bản đồ ảnh hàng không số 03, tỷ lệ 1/2000 xã Tân Phúc; các thửa số: 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 40, 42 thuộc tờ bản đồ ảnh hàng không số 03, tỷ lệ 1/2000; các thửa số: 105, 108, 113, 119, 127, 128, 129, 130, 132, 133, 134, 135, 136, 137, 138, 139, 144, 145, 146, 151, 152, 158, 159, 160, 161, 167, 168, 173, 177, 178, 179, 186, 187, 188, 196, 197, 201, 223, 232, 235, 236, 238, 240, 247, 248, 249, 250, 251, 252, 255, 256, 257, 258, 259, 260, 261, 262 thuộc tờ bản đồ ảnh hàng không số 04, tỷ lệ 1/2000; các thửa số: 69, 70, 87, 88, 93, 100, 103, 217 thuộc tờ bản đồ ảnh hàng không số 05, tỷ lệ 1/2000; các thửa số: 6, 7, 12, 13, 57, 65, 67, 77, 79, 166, 513 thuộc tờ bản đồ ảnh hàng không số 12, tỷ lệ 1/2000 xã Vân Du; các thửa số: 4, 7, 9, 10, 11, 12, 16, 234, 262 thuộc tờ bản đồ ảnh hàng không số 02, tỷ lệ 1/2000 xã Xuân Trúc; các thửa số 83, 82, 90, 91, 96, 94, 95, 111, 112, 116, 115, 131, 127, 132, 133, 167, 136, 151, 152, 150, 153, 168, 160, 161, 89, 97, 118, 117, 128, 129, 130, 139, 146, 148, 149, 147, 165, 164, 163, 162 thuộc tờ bản đồ địa chính số 28, tỷ lệ 1/1000; các thửa số: 6, 7, 8, 12, 21, 29, 23, 24, 34, 41, 35, 2, 3, 5, 4, 14, 13, 168, 15, 169, 22, 31, 30, 33, 32, 43, 44, 42, 48, 50, 49, 47, 46, 45, 60, 51, 59, 58, 57, 65, 66, 67, 74, 78, 79, 77, 76, 75, 82 thuộc tờ bản đồ địa chính số 35, tỷ lệ 1/1000; các thửa số: 168, 173, 192, 196, 188, 203, 213, 204, 197, 189, 198, 214, 228, 235, 234, 239, 244, 249, 259, 252, 251, 250, 243, 245, 260, 264, 265, 269, 276, 266, 253, 270, 281, 283, 271, 279, 282, 284, 285, 267, 240, 272, 155, 288, 289, 290, 291, 292 thuộc tờ bản đồ ảnh hàng không số 08, tỷ lệ 1/2000; các thửa số : 42, 28, 16, 8, 35, 27, 61, 47, 60, 65, 67, 59, 34, 21, 54, 58, 22, 69 thuộc tờ bản đồ ảnh hàng không số 12, tỷ lệ 1/2000 xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 40, tỷ lệ 1/1000 và các Trích lục bản đồ ảnh hàng không số 09, số 09(2), số 10, số 11, tỷ lệ 1/2000 xã Đào Dương; Trích lục bản đồ địa chính số 14, tỷ lệ 1/1000 và các Trích lục bản đồ ảnh hàng không số 02, số 03, tỷ lệ 1/2000 xã Tân Phúc; các Trích lục bản đồ ảnh hàng không số 03, số 04, số 05, số 12, tỷ lệ 1/2000 xã Vân Du; Tờ trích lục bản đồ ảnh hàng không số 02, tỷ lệ 1/2000 xã Xuân Trúc; các Trích lục bản đồ địa chính số 28, số 35, tỷ lệ 1/1000 và các Trích lục bản đồ ảnh hàng không số 08, số 12, tỷ lệ 1/2000 xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường chính lý, trích lục ngày 20/5/2011, ngày 30/5/2011, ngày 08/6/2011.

- Dự kiến kế hoạch di chuyển khoảng 50 ngày, kể từ ngày có thông báo thu hồi đất

2. Giao UBND huyện Ân Thi:

- Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phương án đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo UBND các xã: Đào Dương, Tân Phúc, Vân Du, Xuân Trúc, Bãi Sậy có trách nhiệm niêm yết thông báo thu hồi đất tại trụ sở UBND các xã, thôn nơi có đất bị thu hồi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của xã; tổ chức họp lấy ý kiến nhân dân về chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi giải phóng mặt bằng; phổ biến kế hoạch khảo sát, đo đạc cho người sử dụng đất trong khu vực dự án và yêu cầu người sử dụng đất tạo điều kiện để chủ đầu tư thực hiện việc điều tra khảo sát, đo đạc xác định cụ thể diện tích đất để lập dự án đầu tư.

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chuẩn bị hồ sơ thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; quyết định thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo thẩm quyền; chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư huyện và các phòng có liên quan lập và thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

3. Cho phép Chủ đầu tư dự án được tiến hành khảo sát diện tích, vị trí khu đất trên; hoàn thiện dự án đầu tư và hồ sơ thiết kế công trình trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng; liên hệ với các cơ quan có liên quan để xác định hành lang bảo vệ các công trình giao thông, thủy lợi, đường điện (nếu có)... để làm căn cứ lập hồ sơ xin giao đất theo quy định của pháp luật đất đai.

4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Chủ đầu tư dự án, lập hồ sơ thu hồi đất, giao đất; trình UBND tỉnh quyết định giao đất theo thẩm quyền. *shungon*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, XD, TNMT, TC, GTVT;
- Cục Thuế tỉnh;
- Tổng công ty PTHT - ĐTTC Việt Nam (VIDIFI);
- UBND huyện Ân Thi;
- UBND các xã: Đào Dương, Tân Phúc, Vân Du, Xuân Trúc, Bãi Sậy;
- CV: GTTL;
- Lưu VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Minh Ngọc